

# MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ SỬ LIỆU VÀ CÔNG TÁC SỬ LIỆU TRONG NGHIÊN CỨU LỊCH SỬ ĐẢNG

TS NGUYỄN THANH HUYỀN

LÊ TUẤN VINH

Học viện Chính trị khu vực I

Trong nghiên cứu, biên soạn lịch sử, nhà sử học thông qua các nguồn tư liệu lịch sử (sử liệu) có đủ độ tin cậy để tái hiện lại bức tranh chân thực của lịch sử, đánh giá trung thực, khách quan, toàn diện nhiều vấn đề của Lịch sử Đảng với tất cả sự đa dạng, phong phú của nó. Để giải quyết những vấn đề đặt ra, khoa học lịch sử nói chung và khoa học Lịch sử Đảng nói riêng phụ thuộc vào một điều kiện tiên quyết là nguồn sử liệu.

**1** . Lênin đã chỉ rõ: “Các kết luận của các công trình nghiên cứu khoa học chỉ đúng đắn khi chúng được dựa trên nền tảng toàn bộ các sự kiện chính xác và không thể chối cãi được và được sắp xếp trong sự toàn vẹn của chúng, trong mối liên hệ và phụ thuộc khách quan của chúng”<sup>1</sup>.

Là người học trò trung thành của Lênin, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất coi trọng việc sử dụng tri thức lịch sử, đặc biệt là những tư liệu, sự kiện lịch sử tiêu biểu để giáo dục quần chúng, đào tạo, huấn luyện cán bộ, hoạch định đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước. Trong các tác phẩm của Hồ Chí Minh nói chung, các tác phẩm lịch sử nói riêng, hầu hết các nguồn sử liệu cơ bản đều được Người sử dụng linh hoạt để làm minh chứng cho các kết luận khoa học. Đồng thời, Hồ Chí Minh luôn đổi chiếu, so sánh, tìm ra những mối quan hệ nhiều chiều của các sự kiện, từ đó rút ra những kinh nghiệm cho hoạt động thực tiễn.

Nhận thức tầm quan trọng của sử liệu và công tác sử liệu, trong bài phát biểu tại Hội nghị bàn về công tác nghiên cứu Lịch sử Đảng (ngày 27-12-1963), đồng chí Trường - Chính nhấn mạnh: “Trong nghiên cứu Lịch sử Đảng thì công tác tư liệu và công tác nghiên cứu như hai là phôi. Sự thật là điểm xuất phát

và căn cứ của công tác nghiên cứu, cho nên muốn nghiên cứu Lịch sử Đảng thì trước hết phải có đầy đủ những tài liệu cơ bản về Lịch sử Đảng với tất cả chi tiết của nó. Thực hiện công tác tài liệu tức là chuẩn bị cơ sở vật chất cho công tác nghiên cứu và biên soạn lịch sử Đảng, bởi vậy, công tác tư liệu là công tác chính và cần đi trước một bước. Chuẩn bị tài liệu là cả một quá trình công tác gian khổ, lâu dài và thường xuyên của các Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng, không thể làm xong ngay trong một lúc”<sup>2</sup>.

Vai trò đặc biệt quan trọng của sử liệu trong nghiên cứu lịch sử được nhiều nhà nghiên cứu trên thế giới nhấn mạnh. Trong công trình *Nhập môn nghiên cứu sử học*, hai nhà sử học Langlois và Sh. Seniobos đã khẳng định “không có cái gì có thể thay thế tư liệu - không có chúng thì không có lịch sử”<sup>3</sup>. Nhà sử học Xôviết, Viện sĩ G.M. Maxlop trong công trình nghiên cứu: *Phương pháp mác-xít-lê-nin và nghiên cứu Lịch sử Đảng* (năm 1987) cho rằng sử liệu là khâu trung gian nối liền giữa nhà sử học và các công trình nghiên cứu lịch sử. Vì vậy, sử liệu không thể thiếu được đối với khoa học lịch sử. Nếu ví công trình nghiên cứu lịch sử là một cơ thể sống, thì sự kiện lịch sử là các tế bào cấu tạo

nên, mà những tể bào đó là từ các sử liệu. Các nhà nghiên cứu đều khẳng định rằng “sự kiện là không khí của nhà khoa học”, “không có tư liệu thì không có sự kiện”, bởi vậy nhà sử học cần thiết phải quan tâm khai thác tư liệu, nghiên cứu tư liệu, chứng minh được tính xác thực của tài liệu và lượng thông tin cần thiết và trên cơ sở thông tin đó mà dung lại các sự kiện. Không có sử liệu thì không có khoa học lịch sử, bất kỳ vấn đề nào đó mà khoa học lịch sử đặt ra, có được giải quyết hay không phụ thuộc hoàn toàn vào một điều kiện tiên quyết là có tư liệu lịch sử của vấn đề đó hay không.

Giáo sư Hà Văn Tân trong bài nghiên cứu “Một số vấn đề về sử liệu học” cho rằng, quy trình hoạt động nghiên cứu của một đề tài hay một công trình sử học thường gồm 4 bước: phân loại và phê phán sử liệu - khôi phục sự kiện - giải thích sự kiện - giải đáp toàn bộ đề tài/ công trình sử học. Và trong các bước này, người nghiên cứu đều phải sử dụng đến các nguồn thông tin. “Trong bất cứ một bước nào của quy trình nghiên cứu, nếu thiếu nguồn thông tin đều không khôi dẩn đến lạch lạc kết quả, thậm chí bẽ tắc hoặc thất bại”.

Ở một góc nhìn khác, Giáo sư Trịnh Nhu, trong công trình nghiên cứu *Nâng cao chất lượng công trình nghiên cứu Lịch sử Đảng dưới ánh sáng của quan điểm đổi mới đã nhấn mạnh: Sự thật lịch sử chỉ được tái hiện một cách chân thực bằng những tư liệu đã được giám định, bảo đảm độ tin cậy cao và bao gồm nhiều loại, phản ánh nhiều mặt, nhiều góc cạnh của sự thật.*

Khác biệt giữa khoa học lịch sử với các ngành khoa học khác ở chỗ nền tảng của các sự kiện khoa học của nó được xây dựng, kiến lập qua các sử liệu. Bởi vậy, không có sử liệu thì không có sử liệu học. Sử liệu tồn tại cho khoa học lịch sử, bất kỳ vấn đề nào đó mà khoa học lịch sử đặt ra, có được giải quyết hay không phụ thuộc hoàn toàn vào một điều kiện tiên quyết là có sử liệu về vấn đề đó hay không.

Để có được một tác phẩm sử học có giá trị, không chỉ cần có số lượng và chất lượng của các nguồn sử liệu mà còn phải hội tụ yếu tố trình độ chuyên môn, quan điểm và phương pháp nghiên cứu, khai thác sử liệu của nhà sử học. Sử liệu là yếu tố cơ sở, mang tính khách quan, cùng với phương pháp xử lý sử liệu là yếu tố mang tính chủ quan của các sử gia sẽ quyết định tới giá trị của công trình nghiên cứu sử học.

**2. Sử liệu trong nghiên cứu, biên soạn Lịch sử Đảng**, trong thực tế chưa được quan tâm đúng mức, từ quan niệm về sử liệu trong nghiên cứu Lịch sử Đảng (sử liệu tư liệu, sử liệu hiện thực,...), phân loại sử liệu, sưu tầm và xử lý sử liệu, giải mã sử liệu, phê phán sử liệu, đến cách tiếp cận khác nhau giữa thế chế cầm quyền và nhà khoa học đối với sử liệu... Chúng tôi cho rằng một số vấn đề cần bàn cần được quan tâm giải quyết:

- *Vấn đề “mật” và “giải mật” trong quản lý và khai thác nguồn sử liệu hình thành từ tổ chức Đảng.*

Khai thác và minh bạch hóa nguồn sử liệu này là một nan giải khi nghiên cứu Lịch sử Đảng, nhất là trong điều kiện Việt Nam chưa được “giải mật” những nguồn sử liệu còn nằm trong cơ quan lưu trữ của Đảng. Ở một số nước, nhà sử học được phép tiếp cận mọi tư liệu đã được “giải mật” theo thời gian do luật định. Còn Việt Nam, các nhà nghiên cứu lịch sử nói chung, Lịch sử Đảng nói riêng gặp nhiều khó khăn trong khai thác sử liệu từ các cơ quan lưu trữ của Đảng, nhất là với những tài liệu ở thời gian gần đây. Điều này đặt ra rất nhiều vấn đề đối với các sử gia về cách thức tiếp cận sưu tầm, khai thác và sử dụng nguồn sử liệu Lịch sử Đảng.

- *Vấn đề phạm vi xác định nguồn sử liệu Lịch sử Đảng và tính kiểm của nguồn sử liệu hình thành ngoài tổ chức đảng.*

Có hai quan niệm trái ngược nhau về phạm vi nguồn sử liệu Lịch sử Đảng:

*Quan niệm thứ nhất:* Nguồn sử liệu Lịch sử Đảng chỉ là những sử liệu được hình thành trong quá trình hoạt động của Đảng, là sản phẩm phát sinh từ bản thân tổ chức đảng các cấp. Quan niệm này không thừa nhận các nguồn sử liệu hình thành ngoài tổ chức đảng, nhất là nguồn sử liệu hình thành từ hoạt động nghiên cứu độc lập của nhà khoa học với mục đích kiểm chứng lại các kết quả ghi trong các văn kiện của Đảng. Lý do được cất nghĩa là nguồn sử liệu này ở ngoài Đảng, không phát sinh từ tổ chức Đảng, vì thế nó *bất khả kiểm*.

*Quan niệm thứ hai:* Nguồn sử liệu Lịch sử Đảng không chỉ những sử liệu phát sinh từ tổ chức đảng, mà cả những sử liệu hình thành ngoài tổ chức đảng, đặc biệt là nguồn hình thành từ kết quả lao động khoa học khách quan, độc lập của sử gia. Lý do được cất nghĩa ở chỗ đây là kết quả nghiên cứu khoa học độc lập, nhờ hỗ trợ của công cụ và phương pháp nghiên cứu chuyên ngành hoặc liên ngành, nên nguồn sử liệu thu được là một căn cứ để so sánh, đối chiếu, kiểm định với nguồn sử liệu hình thành từ tổ chức đảng được công bố trong các văn kiện Đảng.

Xử lý xung đột giữa hai quan niệm này đòi hỏi phải định hình quan điểm xử lý và phê phán sử liệu. Nếu nghiên cứu về nội bộ tổ chức đảng mà thiếu nguồn sử liệu hình thành từ tổ chức đảng thì chưa đủ cơ sở để đánh giá. Còn nếu nghiên cứu đánh giá tác động, ảnh hưởng của Đảng trong xã hội, uy tín của các lãnh tụ Đảng, thì rõ ràng các nhà khoa học bằng các phương pháp nghiên cứu độc lập của mình có thể đo lường được. Do đó, các sử liệu thu được từ kết quả nghiên cứu độc lập của nhà khoa học không thể loại trừ khỏi phạm vi nguồn sử liệu, nhưng kiểm tra độ tin cậy của nguồn sử liệu này là vấn đề cần được quan tâm.

- *Vấn đề “cá nhân - nhân vật lịch sử” và “tập thể” để lại dấu vết trong nguồn sử liệu Lịch sử Đảng.*

Đảng Cộng sản tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc cá nhân phục tùng tổ chức, thiểu số

phục tùng đa số, cho nên, các nguồn sử liệu với tư cách dấu vết của cá nhân rất lu mờ, mà bao trùm là vai trò “tập thể”. Điều này rất khó khăn trong việc đánh giá vị trí, vai trò của cá nhân đối với một sự kiện, một biến cố nào đó trong Lịch sử Đảng: thành công thì không rõ vai trò cá nhân; thất bại cũng khó truy tìm được trách nhiệm cụ thể. Hạn chế này dẫn tới việc hầu hết các công trình nghiên cứu Lịch sử Đảng ở nước ta hiện nay thường *thiếu nhân vật cụ thể* trong khi nhân vật lịch sử là một yếu tố cơ bản cấu thành sự kiện lịch sử. Bởi vậy, các nghiên cứu Lịch sử Đảng mới chủ yếu dừng lại ở việc phân ánh, phân tích đường lối của Đảng hoặc tổ chức đảng mà thiếu sự làm rõ dấu ấn cá nhân, các nhân vật lịch sử.

- *Vấn đề kết luận của cơ quan có thẩm quyền của Đảng đối với những vấn đề tồn nghi trong Lịch sử Đảng và chi phối của nó đến tính khách quan của sử liệu.*

Cũng như trong nghiên cứu lịch sử nói chung, trong nghiên cứu Lịch sử Đảng thường vẫn này sinh những tồn nghi. Tồn nghi đó là những sự kiện, hiện tượng, biến cố, nhân vật nhạy cảm, dung chạm đến thành công hay thất bại gắn với trách nhiệm cụ thể. Thông thường, các tồn nghi đó để sáng tỏ hơn, thậm chí trở thành nguồn sử liệu chính thống được chuyển thành tài liệu giáo khoa, thi phải dựa trên kết luận của cơ quan lãnh đạo có thẩm quyền của Đảng (đối với Lịch sử Đảng Trung ương thường do Ban Chấp hành Trung ương hoặc Bộ Chính trị “kết luận”; đối với Lịch sử Đảng địa phương do Ban Chấp hành hoặc Ban Thường vụ địa phương “kết luận”). Xét về mặt chính trị, đó là yêu cầu cần thiết nhằm giải tỏa những tồn nghi của lịch sử, góp phần giải phóng tư tưởng, nêu ra những bài học kinh nghiệm cần thiết. Nhưng xét về mặt khoa học, bao giờ kết luận đó sát/dung với hiện thực lịch sử thì mới được xem là chân lý, còn nếu chỉ là sản phẩm chủ quan của những người “kết luận” thì khó được xem là chân lý. Do đó, giải quyết mối quan



hệ giữa chính trị và khoa học khi “kết luận” các nguồn sử liệu này cần phải được phân tích phê phán thấu đáo khi nghiên cứu Lịch sử Đảng.

- *Vấn đề đánh giá các tài liệu: “nghị quyết” và “biên bản” của hội nghị/dại hội, “nghị quyết dự thảo” và “nghị quyết chính thức” trong nguồn sử liệu nghiên cứu Lịch sử Đảng.*

Hầu hết những người nghiên cứu Lịch sử Đảng hiện nay đều xem nghị quyết của Đảng được công bố là nguồn sử liệu chính thống để “trích dẫn”, coi đó là chân lý khách quan, ít khi tiếp cận được các biên bản của hội nghị/dại hội và ít khi quan tâm đến các nghị quyết ở dạng dự thảo. Có hai vấn đề đặt ra ở đây: (i) nội dung văn kiện dự thảo và nội dung văn kiện chính thức, (ii) ý kiến đa dạng tại hội nghị/dại hội được ghi trong biên bản với ý kiến biểu quyết thành nghị quyết.

Trong nghiên cứu Lịch sử Đảng, nếu nhà nghiên cứu chỉ dừng lại ở việc tiếp cận văn bản các nghị quyết sẽ khó có thể thấy được quá trình hình thành nghị quyết, hay nói cách khác đó là quá trình “đấu tranh” giữa các ý kiến cá nhân. Đồng thời, lại càng khó có thể nhận thức được chủ kiến của cá nhân đã có vai trò quyết định đường hướng của nghị quyết. Để làm rõ hơn vấn đề này, sử gia trong quá trình nghiên cứu có thể đổi chiều “nghị quyết” với “biên bản” của hội nghị/dại hội. Chính trong biên bản đại hội/hội nghị mới phản ánh tính sinh động ý kiến đa chiều trước khi biểu quyết thống nhất theo nguyên tắc thiểu số phục tùng đa số. Nhưng thông thường những người nghiên cứu Lịch sử Đảng ít khi quan tâm đến biên bản, hoặc các cơ quan lưu trữ cũng không công bố biên bản này, gây khó khăn cho công tác sưu tầm sử liệu và nghiên cứu Lịch sử Đảng đến tận cùng.

- *Các vấn đề về nguồn sử liệu hội ký, ghi âm, hình ảnh, internet, tài liệu viết tay trong nghiên cứu Lịch sử Đảng.*

Đây là những vấn đề rải thời sự trong nghiên cứu Lịch sử Đảng, nhất là trong điều kiện nhiều bí mật chưa được giải mật, mọi số người trong cuộc thường

viết hồi ký tự đánh giá, tự nhận xét và phát hành dưới nhiều hình thức. Đặc biệt trong điều kiện cách mạng khoa học và công nghệ phát triển, khi mà Lịch sử Đảng trở thành một trong những trọng điểm xuyên tạc, “hà bệ thần tượng”, “phù nhện sach tron”,... đã xuất hiện hiện tượng làm giả sử liệu (làm giả toàn phần hoặc làm giả một phần), được hỗ trợ bởi công nghệ kỹ thuật (ghi âm, ghi hình, phổ biến trên internet, bản thảo viết tay...). Việc nhận thức và xử lý vấn đề này cùng với tiếp tục giải quyết nhiều vấn đề tồn đọng từ lâu như: vấn đề giám định, giải mã, phê phán, cách trích dẫn các nguồn sử liệu trong nghiên cứu Lịch sử Đảng,... sẽ đặt ra những trọng trách nặng nề cho các nhà nghiên cứu Lịch sử Đảng.

Tóm lại, *sử liệu học trong nghiên cứu Lịch sử Đảng là vấn đề khoa học cơ bản*, nếu được nghiên cứu nghiêm túc sẽ góp phần khách quan hóa và chuyên nghiệp hóa chuyên ngành Lịch sử Đảng vốn đã và đang bị phê phán gần gũi với khoa học chính trị nhiều hơn là khoa học lịch sử. Tuy nhiên, cũng cần phải có thái độ nhìn nhận, đánh giá khách quan với các loại tư liệu Lịch sử Đảng, bởi tư liệu Lịch sử Đảng bao giờ cũng nghèo nàn, kém phong phú, kém sinh động hơn bản thân hiện thực lịch sử. Tư liệu Lịch sử Đảng dù được lưu trữ nhiều đến đâu cũng kém sinh động hơn bản thân hiện thực về hoạt động của Đảng, bởi nó chỉ là lăng kính phản ánh lịch sử... Ngoài những tài liệu của cách mạng, cần khai thác cả tài liệu của đối phương có liên quan đến hoạt động của Đảng, nhưng sử dụng phải hết sức cẩn trọng và có phê phán.

1. V.I.Lénin Toàn tập, Nxb Tiền bộ, M, 1980, T. 23, tr.349
2. Tài liệu lưu trữ tại Viện Lịch sử Đảng
3. Langlois và Sh. Seniobos: *Nhập môn nghiên cứu sử học*, SPB, 1989, tr.13.
4. Hà Văn Tân: *Một số vấn đề lý luận sử học*, Nxb Đại học quốc gia Hà Nội, 2008, tr 136-137.